TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2022
V/v: Ly hôn giữa chị T, anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Văn D sinh năm 1985

Địa chỉ: Đang công tác tại Đại đội 18, lữ đoàn 203, Quân đoàn 2 ở xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

(Chị T, anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh D năm 2010, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, Bắc Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do

anh D không tu chí làm ăn, không quan tâm trách nhiệm gì đến gia đình, chơi bời, gây nợ nần với nhiều người, mặc dù chị đã khuyên can nhiều nhưng anh D vẫn không thay đổi sửa chữa dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh H sinh ngày 30/7/2011 và Trịnh L sinh ngày 20/6/2018, hiện đang ở với chị, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 con, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị đủ điều kiện để nuôi 2 con vì chị có công việc làm ăn ổn định, mức lương thu nhập từ 12 đến 13 triệu đồng/tháng và có nơi ở riêng. Hiện tại anh D đi công tác luôn ở đơn vị, chưa có nhà riêng, gia đình ở xa nên điều kiện nuôi các con không được đảm bảo.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Trịnh Văn D trình bày trong bản tự khai và tại phiên tòa:

Anh D xác nhận thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Nhưng nay anh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T xin ly hôn anh không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh H sinh ngày 30/7/2011 và Trịnh L sinh ngày 20/6/2018, hiện đang ở với chị T, các cháu phát triển bình thường. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh nhất trí để chị T trực tiếp nuôi cả 2 con chung, chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh cũng nhất trí.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn D được ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con Trịnh H sinh ngày 30/7/2011 và Trịnh L sinh ngày 20/6/2018. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh D được quyền thăm nom con, chị T không được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị T, anh D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa chị T và anh Dũng đều có mặt, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án*: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trịnh Văn D ngày 08/12/2010 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị T và anh D về chung sống với nhau ở thôn Thống Nhất, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 04/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D, anh D không nhất trí cho rằng tình cảm vẫn còn. Nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh D đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 4/2021, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ đó. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị T và anh D không còn, nên cần giải quyết cho chị T và anh D ly hôn. Xét như vậy là phù hợp tại Điều 55; 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh D có 02 con chung là Trịnh H sinh ngày 30/7/2011 và Trịnh L sinh ngày 20/6/2018, hiện đang ở với chị T, các cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, anh D hoàn toàn nhất trí để chị D trực tiếp nuôi cả 2 con chung. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận giao cho chị T trực tiếp nuôi cả 2 con chung. Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, chị T không được cản trở anh D thực hiện quyền này. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị T, anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn D được ly hôn.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Trịnh H sinh ngày 30/7/2011 và Trịnh L sinh ngày 20/6/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung, chị T không được cản trở anh D thực hiện quyền này

3.Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số 0013508 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Hoàng Văn Toan